

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HS-ST
Ngày: 18-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lâm

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tứ, ông Hoàng Văn Mùi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thái Long – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2020/TLST-HS ngày 21/01/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân Tr (ông Tr được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì) và bà Đỗ Thị D; có vợ là Ngô Thị Hồng L; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/11/2019 đến ngày 28/11/2019 thì bị tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi – Công an tỉnh Hải Dương, có mặt.

**** Bị hại:***

- Cháu Nguyễn Thị Thanh Ph, sinh năm 2004

Nơi cư trú: Khu dân cư A, phường A, thành phố C, tỉnh Hải Dương (đã chết).

- Cháu Mạc Thị Như Quỳnh, sinh năm 2004

Nơi cư trú: Khu dân cư B, phường A, thành phố C, tỉnh Hải Dương (đã chết).

**** Những người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Thị Thanh Ph:***

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1980

2. Bà Trần Thị Q, sinh năm 1985

Đều cư trú: Khu dân cư A, phường A, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị Q: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1980; nơi cư trú: Khu dân cư A, phường A, thành phố C, tỉnh Hải Dương, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

** Những người đại diện theo pháp luật của cháu Mạc Thị Như Q:*

1. Ông Mạc Văn C, sinh năm 1967

2. Bà Mạc Thị Y, sinh năm 1970

Đều cư trú: Khu dân cư B, phường A, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Mạc Thị Y: Ông Mạc Văn C, sinh năm 1967; nơi cư trú: Khu dân cư B, phường A, thành phố C, tỉnh Hải Dương, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Xuân C, sinh năm 2000

Nơi cư trú: Khu dân cư C, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

2. Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải K

Địa chỉ: Số 3, khu tập thể không quân, đường 7/3, phường T, quận H, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Quang K – Chức vụ: Giám đốc.

Người được ông Trần Quang K ủy quyền: Ông Phạm Tiến T, sinh năm 1979

Địa chỉ: Số nhà 53, đường L, phường Đ, quận H, thành phố H, có mặt.

** Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Số 18/38 Phạm Hữu Đ, phường N, quận L, thành phố H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 10 phút, ngày 25 tháng 11 năm 2019, Trần Văn T (có giấy phép lái xe hạng D, số 240168019825 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Nghệ An cấp ngày 14/5/2017, có thời hạn đến ngày 14/5/2022) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 15B – 042.99 của Công ty TNHH vận tải K, chở khách đi từ bến xe tỉnh Bắc Ninh về Hải Phòng (T là lái xe theo hợp đồng dài hạn, ký ngày 01/01/2019 với công ty TNHH vận tải K). Đến khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày, T điều khiển xe ô tô đi đến km 82+300 Quốc lộ 37 thuộc địa phận khu dân cư N, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Đây là đoạn đường được trải bê tông nhựa bằng phẳng, có lòng đường rộng 10,60 mét, ở giữa tim đường có vạch kẻ sơn màu vàng đứt đoạn, T điều khiển xe đi ở phần đường bên phải theo hướng S - C. Lúc này, có 01 xe ô tô đầu kéo đi phía trước xe ô tô của T nên T điều khiển xe ô tô đánh lái sang trái đi sang làn đường ngược chiều rồi đạp ga tăng tốc để vượt xe ô tô đầu kéo thì có 01 xe ô tô 16 chỗ di chuyển trên làn đường ngược chiều đi đến đánh lái tránh vào rìa đường để nhường đường cho xe ô tô của T vượt. Ngay lúc này, cháu Nguyễn Thị Thanh Ph điều khiển xe gắn máy biển kiểm soát 34AB – 00709 (xe thuộc sở hữu của anh Nguyễn Xuân C) phía sau chở

cháu Mạc Thị Như Q đi phía sau xe ô tô 16 chỗ đi đến. Do khoảng cách gần nên T không kịp xử lý, dẫn đến phần đầu phía trước bên trái xe ô tô do T điều khiển va chạm trực diện vào đầu xe gắn máy do cháu Ph điều khiển. Hậu quả cháu Ph và cháu Q bị chết trên đường đi cấp cứu, xe ô tô và xe gắn máy bị hư hỏng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 284/KLGD ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương xác định nguyên nhân chết của cháu Nguyễn Thị Thanh Ph là đa vết thương (vỡ xương vòm sọ, gãy vỡ nhiều xương vùng mặt, ngực và xương quay tay trái, tổn thương mạch máu dưới đòn).

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 283/KLGD ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương xác định nguyên nhân chết của cháu Mạc Thị Như Q là đa chấn thương (gãy cột sống cổ, gãy khối xương mặt, gãy xương đòn phải, tổn thương phần mềm rải rác).

Tại các bản kết luận định giá tài sản số 69, 70 cùng ngày 31/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản của Ủy ban nhân dân thành phố Chí Linh thể hiện: Xe gắn máy biển số 34AB – 007.09 thiệt hại là 5.300.000 đồng; xe ô tô biển kiểm soát 15B – 042.99 thiệt hại là 30.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS-CL ngày 20/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố Trần Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên, xác định việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh đối với mình là đúng và xin được giảm nhẹ hình phạt. Người đại diện của Công ty TNHH vận tải K xác định giữa Công ty và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho gia đình những người bị hại xong. Đối với thiệt hại của chiếc xe ô tô biển kiểm soát 15B – 042.99 Công ty đã tự khắc phục sửa chữa, nay không yêu bị cáo bị cáo phải bồi thường. Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm đ khoản 2, khoản 5 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 41 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 42 đến 45 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 25/11/2019; về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn từ 02 đến 03 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù. Tạm giữ giấy phép lái xe ô tô đã cấp cho bị cáo để lưu trong hồ sơ vụ án trong thời gian bị cấm hành nghề lái xe ô tô; về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết; về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh

Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, kết luận giám định pháp y về tử thi, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 15 phút, ngày 25/11/2019 tại Km 82 + 300, Quốc lộ 37, thuộc khu dân cư N, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương, Trần Văn T (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 15B – 042.99 của công ty TNHH vận tải K đi hướng S - C vượt xe không đảm bảo an toàn đã va chạm với xe gắn máy biển kiểm soát 34AB – 007.09 do cháu Nguyễn Thị Thanh Ph điều khiển đi hướng ngược chiều phía sau chở cháu Mạc Thị Như Q. Hậu quả cháu Ph, cháu Q chết trên đường đi cấp cứu; xe ô tô biển kiểm soát 15B – 04299 thiệt hại 30.500.000 đồng; xe gắn máy biển số 34AB – 00709 thiệt hại 5.300.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng trong lĩnh vực giao thông đường bộ, xâm phạm tính mạng của công dân, gây hoang mang, lo lắng cho quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông đường bộ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi vô ý. Hành vi vượt xe không đảm bảo an toàn của bị cáo đã vi phạm khoản 2 Điều Điều 14 Luật giao thông đường bộ, hậu quả làm chết 02 người. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo và đại diện Công ty TNHH vận tải K đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho mỗi gia đình người bị hại số tiền 120.000.000 đồng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bố đẻ của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì; sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã đến Công an thành phố Chí Linh đầu thú và khai báo về hành vi của mình nên bị cáo được hưởng thêm 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian và cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô trong một thời gian nhất định kể từ khi chấp hành xong hình phạt tù mới đảm bảo mục đích trừng trị, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh đã trả lại chiếc xe gắn máy cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Xuân C; trả lại chiếc xe ô tô cho Công ty TNHH vận tải K nên không đặt ra xử lý.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và những người đại diện theo pháp luật của những người bị hại đã thỏa thuận giải quyết xong, những người đại diện theo pháp luật của những người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản nào khác; Công ty TNHH vận tải K và anh Nguyễn Xuân C không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại giá trị các phương tiện bị hư hỏng nên không đặt ra giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2, khoản 5 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 41 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Trần Văn T 42 (Bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 25/11/2019.

Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Trần Văn T hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 02 (Hai) năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Tạm giữ giấy phép lái xe ô tô hạng D số 240168019825 do Sở giao thông vận tải tỉnh Nghệ An cấp ngày 14/5/2017 cho Trần Văn T để lưu trong hồ sơ vụ án trong thời gian bị cấm hành nghề lái xe ô tô.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Những người đại diện của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an TP. Chí Linh;
- Chi cục THADS TP. Chí Linh;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người đại diện của người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**Nguyễn Văn Lâm**